

Bản án số: 275/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 24-7-2026
V/v ly hôn; tranh chấp về nuôi
con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hường.

Các Hội thẩm nhân dân Ông Trần Hoàng Việt.

Bà Trần Thị Thanh Nhanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trộn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 9 -Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lý Út Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 458/2026/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 5 năm 2026 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 490/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Thạch Thị Chanh T**, sinh ngày 16/4/1998. Địa chỉ: **Ấp G, xã C, tỉnh Vĩnh Long**. Căn cước công dân số: 084198001878; ngày cấp: 19/12/2022; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. (mặt nhưng có đơn đề nghị vắng mặt xét xử)

2. Bị đơn: Ông **Lý D**, sinh ngày 01/7/1997. Địa chỉ: **Ấp K, xã L, thành phố Cần Thơ**. Căn cước công dân số: 094097013100; ngày cấp: 09/11/2022; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. (mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 04/5/2026, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà **Thạch Thị Chanh T trình bày:**

Bà **Thạch Thị Chanh T** và ông **Lý D** kết hôn ngày 03/5/2018, có đăng ký kết hôn ngày 08/5/2018 tại **Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh**. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng ý kiến, nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng không sống chung từ ngày 08/11/2024 đến nay. Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có một con chung tên **Lý Q**, sinh ngày 26/12/2018, do bà **Chanh T** nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng

không có tài sản chung. Về nợ chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng không có nợ chung.

Nay bà **Thạch Thị Chanh T** yêu cầu như sau: Về hôn nhân: Bà **Thạch Thị Chanh T** yêu cầu ly hôn ông **Lý D**. Về con chung: Bà **Thạch Thị Chanh T** yêu cầu nuôi con chung tên **Lý Q**, sinh ngày 26/12/2018 đến thành niên, bà **Chanh T** không yêu cầu ông **Lý D** cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn đề nghị vắng mặt xét xử.

- *Bị đơn ông **Lý D***: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông **Lý D** về việc bà **Chanh T** yêu cầu giải quyết ly hôn và tranh chấp về nuôi con nhưng ông **Lý D** không có ý kiến trình bày hay yêu cầu gì trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Giao con chung tên **Lý Q**, sinh ngày 26/12/2018 cho bà **Thạch Thị Chanh T** nuôi dưỡng đến thành niên, ông **Lý D** không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, theo phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ, người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 04/5/2026, bà **Thạch Thị Chanh T** khởi kiện yêu cầu ly hôn ông **Lý D** đăng ký thường trú **ấp K, xã L, thành phố Cần Thơ**. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ thụ lý giải quyết theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về xét xử vắng mặt đối với đương sự: Nguyên đơn bà **Thạch Thị Chanh T** vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông **Lý D** vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do khi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 235 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hôn nhân nhân: Bà **Thạch Thị Chanh T** và ông **Lý D** kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Hôn

nhân và gia đình, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến ngày 08/11/2024 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến nên cuộc sống không còn hạnh phúc và vợ chồng không còn sống chung từ ngày 08/11/2024 đến nay. Từ khi không sống chung đến nay vợ chồng không có gặp bàn bạc hàn gắn tình cảm.

Xét thấy, vợ chồng không chủ động gặp hàn gắn tình cảm, hiện nay hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ. Vì vậy, bà Chanh T yêu cầu ly hôn ông Lý D là có cơ sở và phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có một con chung tên Lý Q, sinh ngày 26/12/2018, bà Chanh T đang nuôi dưỡng.

Xét yêu cầu của bà Thạch Thị Chanh T được nuôi con chung tên Lý Q, sinh ngày 26/12/2018 đến thành niên. Qua ý kiến trình bày của Lý Q có nguyện vọng sống cùng mẹ khi cha mẹ ly hôn. Từ khi không sống chung đến nay, Lý Q do bà Chanh T nuôi dưỡng, việc thay đổi điều kiện, hoàn cảnh sống sẽ làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về mọi mặt của con. Vì vậy, nhằm đảm bảo cho sự phát triển và ổn định của con chung, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao Lý Q cho bà Chanh T nuôi dưỡng đến thành niên.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Thạch Thị Chanh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thạch Thị Chanh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do đó trong vụ án hôn nhân và gia đình nguyên đơn nộp án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy bà Thạch Thị Chanh T nộp án phí dân sự sơ thẩm. Ông Lý D không nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà **Thạch Thị Chanh T** ly hôn ông **Lý D**.
2. Về con chung: Giao con chung tên **Lý Q**, sinh ngày 26/12/2018 cho bà **Thạch Thị Chanh T** trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến thành niên. Ông **Lý D** không cấp dưỡng nuôi con chung. Ông **Lý D** được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở. Ông **Lý D** không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của bà **Thạch Thị Chanh T**.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà **Thạch Thị Chanh T** không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
4. Về án phí sơ thẩm: Bà **Thạch Thị Chanh T** nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010477 ngày 26/5/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, như vậy bà **Thạch Thị Chanh T** nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm; ông **Lý D** không nộp án phí dân sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Bà **Thạch Thị Chanh T** và ông **Lý D** được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm.
6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 9 – Cần Thơ;
- Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ;
- UBND xã Châu Thành, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

Nguyễn Chí Hướng